

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2019/DSST

Ngày: 26-8-2019

Về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ D, TỈNH B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kiều Thị Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Ngô Văn Hòa;

2/ Bà Nguyễn Thị Kim Hoa.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An tỉnh Bình Dương.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Huyền – Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 8 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 229/2019/TLST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2019/QĐXXST-DS ngày 19/7/2017, giữa các đương sự:

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần VT, địa chỉ trụ sở chính: Số 89 Láng Hạ, đường Láng Hạ, quận Đ, Thành phố H; địa chỉ liên hệ: Tầng 2, 96 Cao Thắng, phường 4, quận 3, Thành phố HC;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Chị Tô Thị Hồng M hoặc chị Nguyễn Thị P. Địa chỉ: Tầng 2, 96 Cao Thắng, phường 4, quận 3, Thành phố HC (theo văn bản ủy quyền số 24298/2019/UQ-PGDK ngày 11/7/2019). Có mặt

- Bị đơn: Ông Trần Ngọc T; sinh năm: 1984; thường trú: Số 50/9 Tây A, phường Đông Hoà, thị xã D, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 08/5/2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại theo ủy quyền của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị P và chị Tô Thị Hồng M trình bày:

Ngày 05/12/2014, Ngân hàng TMCP VT (VPB) ký hợp đồng tín dụng với ông Trần Ngọc T căn cứ theo “Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kèm hợp đồng tín dụng” số tiền vay 50.000.000 đồng, thời hạn vay 30 tháng, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất vay 30%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, ngày 15/12/2014 ngân hàng đã giải ngân số tiền 50.000.000 đồng cho ông Trần Ngọc T vào tài khoản số 74624154 của ông Trần Ngọc T đã mở tại Ngân hàng TMCP VT

(VPB), từ ngày giải ngân đã bắt đầu phát sinh nghĩa vụ của bên vay, khi ông Trần Ngọc T ký hợp đồng với Ngân hàng TMCP VT (VPB) thì Ngân hàng TMCP VT (VPB) đã thông báo trực tiếp cho anh Trần Ngọc T lịch trả nợ. Quá trình thực hiện hợp đồng ngày 15/01/2015 anh Trần Ngọc T thanh toán số tiền 2.404.231 đồng, trong đó tiền gốc là 1.108.717 đồng, tiền lãi là 1.295.514 đồng, từ đó cho đến nay anh Trần Ngọc T không thanh toán bất kỳ khoản nợ gốc, nợ lãi nào, bắt đầu từ ngày 16/01/2015 phát sinh lãi quá hạn. Tính đến ngày 26/8/2019 ông Trần Ngọc T còn nợ gốc là 48.891.283 đồng, tiền lãi là 102.322.458 đồng, tổng cộng là 151.213.741 đồng.

Ngày 17/12/2014, Ngân hàng TMCP VT (VPB) (VPBank) ký hợp đồng thẻ tín dụng với ông Trần Ngọc T “Căn cứ theo Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 17/12/2014”, theo hạn mức yêu cầu của anh Trần Ngọc T là 30.000.000 đồng, tuy nhiên hạn mức tín dụng mà ngân hàng đồng ý cấp cho anh Trần Ngọc T là 23.000.000 đồng, tại hợp đồng thẻ tín dụng có thỏa thuận về mức lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn đối với việc rút tiền mặt. Từ ngày 13/01/2015 đến nay anh Trần Ngọc T đã sử dụng số tiền gốc là 21.627.344 đồng, theo thỏa thuận sau 60 ngày kể từ ngày sao kê (20/01/2015) anh Trần Ngọc T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán gốc sẽ phát sinh lãi theo quy định của pháp luật, đối với số tiền anh Thịnh sử dụng thẻ để rút tiền mặt tính lãi kể từ ngày giao dịch theo quy định của pháp luật, đến ngày 26/8/2019 tổng số lãi anh Trần Ngọc T phải trả là 76.532.959 đồng, tổng cộng 98.160.303 đồng.

Tổng cộng tính đến ngày 26/8/2019 anh Trần Ngọc T còn nợ Ngân hàng TMCP VT (VPB) tổng số tiền là 249.374.044 đồng, trong đó nợ gốc là 70.518.627 đồng, tiền lãi là 178.855.417 đồng. nay Ngân hàng TMCP VT (VPB) yêu cầu anh Trần Ngọc T phải hoàn trả số tiền nêu trên, trả một lần và tiền lãi tiếp tục tính theo hợp đồng các bên đã ký kết kể từ ngày 13/8/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trong “Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế” có ghi tên Trương Quốc TR (là bạn anh T) và trong “Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng” có ghi tên Nguyễn Thị S (là mẹ anh T) mục đích tham chiếu, để thuận tiện liên lạc, những người nêu trên không ký tên vay tiền. Do đó nay Ngân hàng TMCP VT (VPB) chỉ yêu cầu anh Trần Ngọc T trả tiền nợ cho Ngân hàng.

- Tại phiên tòa anh Trần Ngọc T vắng mặt nhưng tại bản tự khai ngày 12/7/2019, lời khai trong quá trình tố tụng bị đơn anh Trần Ngọc T trình bày:

Anh Trần Ngọc T thống nhất với nội dung trình bày của người đại diện hợp pháp của Ngân hàng về số tiền đã vay, quá trình trả nợ. Tuy nhiên, trong quá trình trả nợ anh Trần Ngọc T gặp khó khăn về kinh tế không tiếp tục trả nợ vay cho Ngân hàng. Nay, Trần Ngọc T đồng ý trả số nợ cho Ngân hàng, nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả giảm số lãi cho anh Trần Ngọc T và trả dần số nợ trên bằng cách mỗi tháng trả 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận và ý kiến của Viện kiểm sát Tòa án nhận định:

[1] Về việc vắng mặt của bị đơn: Anh Trần Ngọc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa ngày 26/8/2019 nhưng vắng mặt không có lý

do nên căn cứ theo Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh Trần Ngọc T.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tại “Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế” ngày 17/12/2014 và “Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng” ngày 05/12/2014 được giao kết giữa Ngân hàng với ông Trần Ngọc T đã thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên. Từ lúc mở thẻ đến nay ông Thịnh đã giao dịch với số dư nợ gốc là 21.627.344 đồng, đối với Hợp đồng tín dụng (HĐTD) giải ngân ngày 15/12/2014 (Căn cứ theo Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 05/12/2014) số tiền vay 50.000.000 đồng, thời hạn vay 30 tháng, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất vay 30%/năm, ông Trần Ngọc T mới thanh toán cho Ngân hàng số tiền 2.404.231 đồng vào ngày 15/01/2015, trong đó số tiền nợ gốc là 1.108.717 đồng và số tiền nợ lãi là 1.295.514 đồng. Kể từ ngày 16/01/2015 đến nay anh Trần Ngọc T không thanh toán tiếp số tiền nợ đến hạn, như vậy anh Trần Ngọc T đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi theo thỏa thuận. Số tiền nợ và quá trình trả nợ cũng được ông Trần Ngọc T thừa nhận nên đây là tình tiết chứng cứ không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Trần Ngọc T phải trả số tiền 249.374.044 đồng, trong đó nợ gốc là 70.518.627 đồng, tiền lãi là 178.855.417 đồng là có căn cứ chấp nhận. Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi bị đơn thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng.

[5] Đối với yêu cầu của anh Trần Ngọc T đề nghị Ngân hàng cho trả dần số nợ trên và giảm một số lãi nhưng Ngân hàng không đồng ý nên không có cơ sở chấp nhận.

[3] Từ những phân tích trên, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và lời trình bày của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng không phải chịu án phí. Anh Trần Ngọc T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng 2010;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Buộc anh Trần Ngọc T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP VT (VPB) số tiền 249.374.044 đồng, trong đó nợ gốc là 70.518.627 đồng, tiền lãi là 178.855.417 đồng còn nợ phát sinh từ “Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng” ngày 05/12/2014 và Căn cứ theo “Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế” ngày 17/12/2014.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: anh Trần Ngọc T phải chịu 12.468.702 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP VT (VPB) số tiền 6.143.000 đồng (sáu triệu một trăm bốn mươi ba nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0028752 ngày 19/6/2019 của Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Dĩ An.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TX Dĩ An;
- Chi cục THADS TX Dĩ An;
- Đương sự;
- Lưu: VT; HS.

Kiều Thị Uyên